

# GIÁO DỤC Y ĐỨC TRONG THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH

Võ Thị Thu Hiền

Bộ môn Răng Hàm Mặt, khoa Y; Trường Đại học Y khoa Vinh

**Tóm tắt:** Giáo dục y đức là một trụ cột quan trọng trong đào tạo nhân lực y tế, góp phần hình thành nhân cách nghề nghiệp và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe. Sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh phần lớn có nhận thức đúng về y đức nhưng còn hạn chế trong việc vận dụng vào tình huống thực tế. Nghiên cứu này nhằm phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục y đức trong thực hành lâm sàng cho sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh như đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường mô phỏng lâm sàng và xây dựng môi trường đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực.

**Từ khóa:** y đức, giáo dục y đức, thực hành lâm sàng, sinh viên y khoa, Đại học Y khoa Vinh.

## MEDICAL ETHICS EDUCATION IN CLINICAL PRACTICE FOR STUDENTS AT VINH MEDICAL UNIVERSITY

**Abstract:** Medical ethics education is a fundamental pillar in the training of healthcare professionals, contributing significantly to the development of professional character and the improvement of healthcare quality. Most students at Vinh Medical University demonstrate an appropriate awareness of medical ethics; however, limitations remain in applying ethical principles to real clinical situations. This study aims to analyze the current status of medical ethics education and propose solutions to enhance its effectiveness in clinical practice for students at Vinh Medical University. Proposed measures include innovating teaching methods, strengthening clinical simulation activities, and establishing a standardized professional ethical environment.

**Keywords:** medical ethics, medical ethics education, clinical practice, medical students, Vinh Medical University.

Nhận bài: 23/03/2026

Phản biện: 19/04/2026

Duyệt đăng: 24/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngành y là lĩnh vực đặc thù liên quan trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng và phẩm giá con người. Vì vậy, ngoài năng lực chuyên môn, người bác sĩ phải có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp vững vàng. Trong đào tạo y khoa, thực hành lâm sàng là giai đoạn quan trọng nhất để sinh viên chuyển hóa kiến thức thành năng lực nghề nghiệp thông qua hoạt động hỏi bệnh, khám bệnh, chăm sóc và giao tiếp với người bệnh.

Chính trong môi trường lâm sàng, sinh viên đối diện nhiều tình huống đạo đức phức tạp như bảo mật thông tin, xin ý kiến đồng thuận, giao tiếp tin xấu, xử lý sai sót y khoa, ứng xử với người bệnh khó khăn hoặc xung đột lợi ích. Do đó, giáo dục y đức không thể chỉ dừng ở lớp học lý thuyết mà cần được triển khai sâu trong thực hành lâm sàng.

Đối với Trường Đại học Y khoa Vinh, giáo dục y đức trong thực hành lâm sàng có ý nghĩa chiến lược trong đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao cho khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở lý luận

- Khái niệm y đức

Y đức (medical ethics) là một phạm trù thuộc đạo đức nghề nghiệp, đồng thời là một nhánh của đạo đức học ứng dụng, nghiên cứu và điều chỉnh các vấn đề đạo đức nảy sinh trong hoạt động khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và nghiên cứu y

sinh học. Theo cách tiếp cận quốc tế, y đức được hiểu là hệ thống các giá trị, nguyên tắc và chuẩn mực chi phối hành vi của người hành nghề y trong mối quan hệ với bệnh nhân, đồng nghiệp và xã hội.

Ở góc độ lý luận, y đức không chỉ là tập hợp các quy tắc mang tính chuẩn tắc mà còn là một hệ thống giá trị mang tính nhân văn sâu sắc, phản ánh bản chất của nghề y - một nghề gắn liền với sự sống, sức khỏe và phẩm giá con người. Vì vậy, y đức được xem là nền tảng tinh thần của hoạt động y học, định hướng cho mọi quyết định chuyên môn trong thực tiễn lâm sàng.

- Khái niệm y đức trong bối cảnh Việt Nam

Trong hệ thống y tế Việt Nam, y đức được định nghĩa vừa mang tính chuẩn mực xã hội, vừa mang tính truyền thống văn hóa. Theo quan điểm phổ biến, y đức là phẩm chất tốt đẹp của người làm công tác y tế, thể hiện ở tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy, lòng nhân ái và thái độ hết lòng vì người bệnh.

Định nghĩa này gắn liền với tư tưởng Hồ Chí Minh: “Lương y phải như từ mẫu”, nhấn mạnh rằng người thầy thuốc không chỉ thực hiện chức năng kỹ thuật mà còn phải thực hiện sứ mệnh nhân đạo, coi bệnh nhân như người thân.

Ở góc độ học thuật trong nước, y đức còn được hiểu là: Hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội điều chỉnh hành vi và mối quan hệ của người thầy thuốc, bao gồm trách nhiệm, nghĩa vụ, lương tâm và danh dự nghề nghiệp

Tóm lại y đức là hệ thống các giá trị, nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức điều chỉnh nhận thức và hành vi của người hành nghề y trong hoạt động chăm sóc sức khỏe, nhằm đảm bảo tôn trọng sự sống, bảo vệ quyền lợi và phẩm giá của người bệnh, đồng thời thực hiện trách nhiệm nghề nghiệp đối với xã hội.

## 2.2. Đặc thù giáo dục y đức trong thực hành lâm sàng

Giáo dục y đức trong thực hành lâm sàng mang những đặc trưng riêng biệt so với giáo dục đạo đức trong các lĩnh vực khác, bởi nó diễn ra trong môi trường chăm sóc sức khỏe – nơi các quyết định có thể tác động trực tiếp đến sự sống, sức khỏe và phẩm giá con người. Đây là một quá trình giáo dục mang tính trải nghiệm, tình huống và tương tác cao, gắn chặt với hoạt động nghề nghiệp thực tiễn của người thầy thuốc.

- *Tính gắn kết chặt chẽ với thực tiễn lâm sàng*

Một trong những đặc thù cốt lõi của giáo dục y đức là không thể tách rời khỏi thực hành lâm sàng. Trong khi các môn đạo đức khác có thể giảng dạy chủ yếu qua lý thuyết, thì y đức chỉ thực sự hình thành khi người học: Tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân, tham gia vào quá trình chẩn đoán và điều trị và quan sát hành vi của giảng viên và nhân viên y tế

Dạy học lâm sàng là một hình thức đào tạo đặc thù, diễn ra tại cơ sở y tế, nơi sinh viên học thông qua tham gia vào hoạt động khám chữa bệnh thực tế dưới sự giám sát của giảng viên.

- *Tính “lấy người bệnh làm trung tâm”*

Trong giáo dục y đức lâm sàng, mọi hoạt động học tập đều xoay quanh bệnh nhân. Đây là đặc điểm khác biệt căn bản so với các ngành khác, vì người bệnh vừa là đối tượng chăm sóc, vừa là “chủ thể giáo dục”; mọi quyết định đạo đức phải cân nhắc quyền lợi, cảm xúc và nhân phẩm của bệnh nhân; sinh viên phải học cách cân bằng giữa lợi ích điều trị và quyền tự chủ của bệnh nhân

Nguyên tắc này phản ánh bản chất nhân văn của y học và là nền tảng của các nguyên lý đạo đức như: Tôn trọng quyền tự chủ, không gây hại, làm điều tốt và công bằng

- *Tính tình huống và không chắc chắn*

Khác với kiến thức lý thuyết có tính ổn định, giáo dục y đức trong lâm sàng diễn ra trong bối cảnh đa dạng, biến đổi và khó dự đoán: Mỗi bệnh nhân là một trường hợp riêng biệt, các tình huống đạo đức thường mang tính xung đột (ví dụ: giữ bí mật vs. cứu sống), không có một “đáp án đúng tuyệt đối”

Môi trường lâm sàng được mô tả là môi trường học tập “động”, nơi các yếu tố thay đổi liên tục và khó dự đoán.

Do đó, sinh viên không chỉ cần kiến thức mà còn cần: Năng lực phán đoán đạo đức, tư duy phản biện, khả năng ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn

- *Tính mô hình hóa (role-modeling)*

Một đặc điểm rất quan trọng nhưng thường bị đánh giá thấp là vai trò của giảng viên và bác sĩ hướng dẫn như những hình mẫu đạo đức. Trong môi trường lâm sàng: Sinh viên học y đức chủ yếu thông qua quan sát hành vi thực tế; “Chương trình ẩn” (hidden curriculum) có ảnh hưởng mạnh hơn bài giảng lý thuyết; thái độ, cách giao tiếp, cách xử lý tình huống của bác sĩ ảnh hưởng trực tiếp đến sinh viên

Các nghiên cứu cho thấy giáo dục y đức hiệu quả cần gắn với thực hành và sự hướng dẫn thực tế của giảng viên, thay vì chỉ truyền đạt lý thuyết.

- *Tính tích hợp liên ngành và xuyên suốt*

Giáo dục y đức trong lâm sàng không tồn tại như một môn học độc lập mà được tích hợp xuyên suốt trong toàn bộ chương trình đào tạo: Tích hợp với kỹ năng giao tiếp; tích hợp với tâm lý học y khoa; tích hợp với kỹ năng lâm sàng

Ở Việt Nam, các nội dung như y đức, giao tiếp và tâm lý được xem là các thành phần quan trọng trong giáo dục nhân văn y học .

- *Tính chuyển hóa từ nhận thức sang hành vi*

Một đặc thù quan trọng khác là quá trình giáo dục y đức trong lâm sàng phải đạt được sự chuyển hóa: Từ “biết đạo đức” → “làm theo đạo đức” → “sống với đạo đức”. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng sinh viên có thể hiểu đúng nguyên tắc nhưng gặp khó khăn khi áp dụng vào thực tế. Nguyên nhân là do áp lực công việc, xung đột lợi ích, ảnh hưởng của môi trường bệnh viện. Vì vậy, giáo dục y đức trong lâm sàng phải hướng tới hình thành thói quen hành vi, phát triển bản lĩnh nghề nghiệp.

- *Tính nhạy cảm và trách nhiệm xã hội cao*

Giáo dục y đức trong lâm sàng diễn ra trong bối cảnh đặc biệt nhạy cảm liên quan đến quyền riêng tư bệnh nhân, gắn với các quyết định sinh tử, chịu sự giám sát của xã hội. Do đó, sinh viên không chỉ học đạo đức cá nhân mà còn phải tuân thủ pháp luật, hiểu trách nhiệm xã hội và hành xử theo chuẩn mực nghề nghiệp.

## 2.3. Thực trạng và một số giải pháp giáo dục y đức trong thực hành lâm sàng cho sinh viên đại học Y khoa Vinh

### 2.3.1. Thực trạng

Giáo dục y đức tại Trường Đại học Y khoa Vinh được triển khai thông qua nhiều hình thức:

giảng dạy lý thuyết, tích hợp trong các học phần chuyên môn, hoạt động thực hành lâm sàng và các chương trình trải nghiệm cộng đồng.

Thông qua các hoạt động thực hành và phục vụ cộng đồng, sinh viên được bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân và nhận thức về vai trò xã hội của nghề y.

Tuy nhiên, khi đi sâu vào môi trường lâm sàng, thực trạng giáo dục y đức bộc lộ nhiều vấn đề mang tính hệ thống, phản ánh khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn.

### 2.3.1.1. Những kết quả đạt được

#### - Nhận thức y đức của sinh viên tương đối tốt

Phần lớn sinh viên hiểu được vai trò của y đức trong hành nghề, nhận thức rõ trách nhiệm đối với bệnh nhân và có thái độ tích cực đối với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Việc giáo dục thường xuyên giúp sinh viên nâng cao khả năng tự kiểm soát hành vi và giữ vững chuẩn mực đạo đức trước các áp lực nghề nghiệp

#### - Y đức được tích hợp trong quá trình đào tạo

Nội dung y đức được lồng ghép trong các môn học lâm sàng, sinh viên được tiếp cận y đức thông qua tình huống thực tế, hoạt động thực tập bệnh viện tạo điều kiện rèn luyện hành vi đạo đức điều này phù hợp với xu hướng chung của giáo dục y khoa tại Việt Nam, khi y đức được xem là một năng lực xuyên suốt chương trình đào tạo.

#### - Hình thành bước đầu năng lực ứng xử nghề nghiệp

Trong thực hành lâm sàng, nhiều sinh viên đã thể hiện được thái độ tôn trọng bệnh nhân, giao tiếp với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân phù hợp, có ý thức trách nhiệm trong chăm sóc bệnh nhân tận tình. Đây là nền tảng quan trọng cho việc phát triển trong y khoa.

### 2.3.1.2. Những hạn chế và bất cập

Mặc dù đạt được một số kết quả tích cực, giáo dục y đức trong thực hành lâm sàng tại Trường Đại học Y khoa Vinh vẫn tồn tại nhiều hạn chế đáng chú ý:

#### - Khoảng cách giữa nhận thức và hành vi

Sinh viên “biết” nhưng chưa “làm tốt” y đức trong thực tế lâm sàng, biểu hiện: còn lúng túng trong xử lý tình huống đạo đức, thiếu tự tin khi giao tiếp với bệnh nhân, chưa biết cân bằng giữa yêu cầu chuyên môn và yếu tố nhân văn.

Đây là hạn chế phổ biến trong đào tạo y khoa, khi việc chuyển hóa từ nhận thức sang hành vi chưa hiệu quả.

#### - Thiếu mô hình đào tạo y đức chuyên biệt trong lâm sàng

Hiện nay y đức chủ yếu được lồng ghép, chưa

có học phần thực hành chuyên sâu, ít sử dụng các phương pháp hiện đại như mô phỏng, OSCE đạo đức, thiếu hệ thống đánh giá năng lực đạo đức cụ thể. Điều này dẫn đến việc giáo dục y đức còn mang tính định tính, khó đo lường.

#### - Ảnh hưởng của “chương trình ẩn”

Trong môi trường bệnh viện sinh viên chịu ảnh hưởng mạnh từ hành vi của bác sĩ hướng dẫn cho nên một số biểu hiện chưa chuẩn mực có thể làm lệch chuẩn nhận thức. Ví dụ: Giao tiếp chưa phù hợp với bệnh nhân; thiếu giải thích đầy đủ cho người bệnh; ưu tiên hiệu quả công việc hơn yếu tố nhân văn. Đây là một trong những thách thức lớn nhất của giáo dục y đức lâm sàng.

#### - Áp lực môi trường lâm sàng

Môi trường bệnh viện thực tế tạo ra nhiều áp lực như quá tải bệnh nhân, bệnh nhân đông, thời gian hạn chế, tính cấp cứu cao... Những yếu tố này khiến sinh viên khó thực hành đầy đủ chuẩn mực đạo đức, dễ bị cuốn theo nhịp độ công việc, ít có cơ hội suy ngẫm về hành vi đạo đức.

#### - Thiếu sự đồng bộ giữa nhà trường và cơ sở thực hành

Đây là vấn đề mang tính hệ thống nhà trường chú trọng giáo dục chuẩn mực, nhưng môi trường bệnh viện chưa luôn đảm bảo điều kiện thực hành tương ứng. Sự không đồng bộ này làm giảm hiệu quả giáo dục y đức.

### 2.3.1.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Các hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân:

- Nguyên nhân từ chương trình đào tạo: thiếu cấu trúc đào tạo y đức theo năng lực, chưa có chuẩn đầu ra cụ thể về đạo đức lâm sàng.

- Nguyên nhân từ phương pháp giảng dạy: các bài giảng thiên về lý thuyết, ít tình huống mô phỏng, thiếu phản hồi cá nhân hóa.

- Nguyên nhân từ môi trường thực hành: áp lực công việc cao, văn hóa bệnh viện chưa đồng đều.

- Nguyên nhân từ người học: thiếu trải nghiệm thực tế đa dạng, chưa hình thành bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng

### 2.3.2. Một số giải pháp nâng cao giáo dục y đức trong thực hành lâm sàng

Thứ nhất, xây dựng khung năng lực y đức lâm sàng theo chuẩn quốc tế

Một hạn chế cốt lõi hiện nay là chưa có chuẩn đầu ra cụ thể về năng lực y đức. Vì vậy, cần chuyển từ “dạy đạo đức” sang “chuẩn hóa năng lực đạo đức”. Xây dựng khung năng lực y đức lâm sàng 5 mức: (1) nhận thức nguyên tắc đạo đức; (2) áp dụng trong tình huống đơn giản; (3) phân tích xung đột đạo đức; (4) ra quyết định độc lập; (5) lãnh đạo đạo đức và chịu trách nhiệm.

*Thứ hai*, triển khai hệ thống đánh giá y đức tại nơi làm việc. Một trong những điểm yếu hiện nay là thiếu đánh giá thực tế. Giải pháp then chốt là áp dụng đánh giá ngay trong môi trường lâm sàng.

(1) Áp dụng Mini-CEX mở rộng cho y đức: quan sát trực tiếp sinh viên khi giao tiếp với bệnh nhân; xin ý kiến đồng thuận; giải thích chẩn đoán

Đánh giá các tiêu chí: tôn trọng bệnh nhân; bảo mật thông tin; thái độ nhân văn

Mini-CEX là công cụ được sử dụng rộng rãi toàn cầu, cho phép đánh giá năng lực và hành vi trong môi trường thực tế, đồng thời cung cấp phản hồi trực tiếp. Các nghiên cứu cho thấy 85% sinh viên cảm nhận Mini-CEX cải thiện kỹ năng và sự tự tin; mỗi sinh viên  $\geq 6-8$  lần Mini-CEX/đợt lâm sàng; có rubric riêng cho “đạo đức – nhân văn”.

(2) Kết hợp DOPS (đánh giá thủ thuật + đạo đức): đánh giá quá trình thực hiện thủ thuật; tích hợp tiêu chí: giải thích cho bệnh nhân; xin đồng thuận; đảm bảo an toàn. Điều này giúp gắn đạo đức với hành động chuyên môn, tránh tách rời lý thuyết.

*Thứ ba*, phát triển mô hình đào tạo tích hợp 4 giai đoạn. Một mô hình hiện đại đã được kiểm chứng là mô hình 4 giai đoạn tích hợp Mini-CEX + mô phỏng,

Gồm học lý thuyết, giảng viên làm mẫu, mô phỏng, thực hành tại giường bệnh.

Mô hình này giúp kết nối liên tục từ lý thuyết đến thực hành và được sinh viên đánh giá cao về hiệu quả học tập. Mỗi chủ đề đạo đức (ví dụ: “thông báo tin xấu”) đều đi qua 4 bước, tăng khả năng chuyển hóa từ “biết”  $\rightarrow$  “làm”.

*Thứ tư*, chuẩn hóa OSCE đạo đức. Hiện nay, đánh giá y đức còn mang tính cảm tính. Cần chuẩn hóa bằng OSCE chuyên biệt cho đạo đức. Thiết kế

trạm 1: thông báo tin xấu; trạm 2: xin đồng thuận điều trị; trạm 3: xử lý bệnh nhân khó; trạm 4: Bảo mật thông tin. Điều này giúp chuẩn hóa đánh giá, tái lập tình huống khó, đo lường được năng lực của sinh viên.

*Thứ năm*, thiết lập hệ thống phản tư đạo đức bắt buộc. Mỗi sinh viên phải viết nhật ký trải nghiệm lâm sàng hàng tuần, phân tích 1 tình huống đạo đức thực tế. Áp dụng mô hình học bằng cách trải nghiệm - suy ngẫm - thực hành lại. Mục đích là hình thành “lương tâm nghề nghiệp” và phát triển tư duy đạo đức sâu.

*Thứ sáu*, chuẩn hóa và nâng cao vai trò giảng viên lâm sàng và xây dựng bộ tiêu chí “giảng viên chuẩn mực đạo đức”, cơ chế đánh giá sinh viên - đồng nghiệp - bệnh nhân.

*Thứ bảy*, ứng dụng công nghệ và AI trong giáo dục y đức như mô phỏng VR tình huống đạo đức; AI tạo tình huống lâm sàng tương tác; hệ thống chấm điểm giao tiếp. Ngoài ra, cần đưa nội dung đạo đức trong AI y tế, bảo mật dữ liệu, trách nhiệm khi sử dụng công nghệ, điều này giúp sinh viên thích nghi với y học hiện đại.

### III. KẾT LUẬN

Giáo dục y đức trong thực hành lâm sàng là yếu tố quyết định trong đào tạo sinh viên y khoa. Việc giáo dục y đức trong thực hành lâm sàng cho sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh cần được triển khai theo hướng hệ thống, tích hợp và dựa trên năng lực, trong đó kết hợp giữa chuẩn hóa chương trình, đổi mới phương pháp đánh giá, phát triển đội ngũ giảng viên và xây dựng môi trường đạo đức lâm sàng, nhằm chuyển hóa y đức từ nhận thức thành hành vi nghề nghiệp bền vững.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Chí Nhân, Võ Thái Bảo, Bùi Huy Thoại (2022). “*Nhận thức về y đức của sinh viên ngành Y trên địa bàn thành phố Cần Thơ*”. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Tập 19(4), tr. 682 - 693.
- Lê Chí Nhân, Đinh Văn Phương, Trần Thị Hồng Lê, Lương Thị Hoài Thanh, Nguyễn Thanh Trang (2023). “*Thực trạng nhận thức về y đức của sinh viên Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ*”. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ, số 57,
- Lê Thị Bích Ngọc (2021). “*Thực trạng giáo dục đạo đức y học theo tư tưởng Hồ Chí Minh tại các trường đại học y khoa Việt Nam*”. Tạp chí Y dược cổ truyền Việt Nam, tập 1, số đặc biệt.
- Bùi Hồng Ngọc (2026). “*Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh*”, Tạp chí Tâm lý - Giáo dục Tập 32 số 02 kì 2 (tháng 02/2026).
- Phạm Văn Tự, Phạm Thị Hiếu (2023). “*Sự hài lòng của sinh viên về chương trình giáo dục y đức Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định*”. Tạp chí Y học Việt Nam, tập 526, số 1B, tr. 321 - 325
- Ngô Thị Quỳnh Vân (2014). “*Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh trong giai đoạn hiện nay*”. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Vinh
- Olaiya, O., Hyatt, T., Mathew, A., Staudaher, S., Bachman, Z., Zhao, Y., et al. (2022). *Building connections between biomedical sciences and ethics for medical students. BMC Medical Education*, 22, 829. <https://doi.org/10.1186/s12909-022-03865-y>